

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh/Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Bảo hiểm Xã hội tỉnh/Ngân hàng Chính sách xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1705/TTr-SLĐTBXH ngày 16 tháng 7 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (03), được sửa đổi, bổ sung (04) và bãi bỏ (01) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh/Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Bảo hiểm Xã hội tỉnh/Ngân hàng Chính sách xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC này;

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Chi cục Thuế; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các thủ tục hành chính đã được ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị;

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp đóng trên địa bàn huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 và Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH/SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI/BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VỀ VIỆC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19**  
(Ban hành theo Quyết định số: 1798 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm và Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
<b>Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Bảo hiểm xã hội</b>						
1	Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất do đại dịch COVID-19 (2.002397)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không	Người sử dụng lao động nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa chỉ: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết của cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH (BHXH cấp huyện/BHXH tỉnh)	- Luật Bảo hiểm xã hội; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH (BHXH cấp huyện/BHXH tỉnh)
<b>Lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội</b>						
2	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do đại dịch COVID-19	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: <i>thời gian xác nhận của cơ quan BHXH là 02 ngày làm việc; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định hỗ trợ trong 07 ngày làm việc.</i>	Không	Người sử dụng lao động nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa chỉ: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết của cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH (BHXH cấp huyện/BHXH tỉnh); Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01	- Bộ luật Lao động; - Luật Việc làm; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng	- Cơ quan quyết định: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bảo hiểm xã hội cấp huyện/tỉnh.

	(2.002398)			Lê Lai, thành phố Huế).	Chính phủ	
<b>Lĩnh vực Lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Bảo hiểm xã hội; UBND cấp huyện; Sở Lao động – TBXH và UBND tỉnh</b>						
3	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch COVID-19 (2.002399)	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Trong đó, thời gian xác nhận của cơ quan BHXH là 02 ngày làm việc; thẩm định của UBND cấp huyện là 02 ngày làm việc và 01 ngày làm việc Sở LĐTBXH trình, 01 ngày làm việc UBND tỉnh ban hành quyết định.	Không	Người sử dụng lao động nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa chỉ: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH (BHXH cấp huyện/BHXH tỉnh); Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế).	- Bộ luật Lao động; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: BHXH cấp huyện/tỉnh; UBND cấp huyện; Sở Lao động, TBXH.

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm và Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
<b>Lĩnh vực Tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Bảo hiểm xã hội; UBND cấp huyện; Sở Lao động – TBXH</b>						
1	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19 (1.008360) <sup>1</sup>	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó, thời gian xác nhận của cơ quan BHXH là 02 ngày làm việc; thẩm định của UBND cấp huyện là 02 ngày làm việc; 01 ngày làm việc Sở LĐTBXH trình, 01 ngày làm việc tại	Không	Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa chỉ: Bộ phận tiếp	- Bộ luật Lao động; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: BHXH cấp

		<i>UBND tỉnh ban hành quyết định.</i>		nhận và Trả kết của cơ quan BHXH nơi đang tham gia BHXH (BHXH cấp huyện/BHXH tỉnh); Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế).	Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.	huyện/tỉnh; UBND cấp huyện; Sở Lao động, TBXH.
<b>Lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – TBXH và UBND tỉnh</b>						
2	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch COVID-19 <sup>2</sup> <b>(1.008363)</b>	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ danh sách hợp lệ. <i>Trong đó, 02 ngày làm việc tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trình; 03 ngày làm việc tại UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ.</i>	Không	Người lao động nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa chỉ: Trung tâm dịch vụ việc làm (12 Phan Châu Trinh, thành phố Huế); Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế).	Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.	- Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp, phối hợp thực hiện: TT Dịch vụ việc làm; Sở Lao động – TB&XH
<b>Lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp xã; Chi cục Thuế; UBND cấp huyện; Sở Lao động – TBXH và UBND tỉnh</b>						
3	Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 <sup>3</sup> <b>(1.008362)</b>	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó: thời gian xác nhận của UBND cấp xã là 03 ngày làm việc, báo cáo gửi Chi cục Thuế; Chi cục Thuế thẩm	Không	Hộ Kinh doanh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tại UBND cấp xã: Bộ	Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	- Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp, phối

		định trong 02 ngày làm việc gửi UBND cấp huyện; 02 ngày làm việc tại UBND cấp huyện; 01 ngày làm việc tại Sở LĐTBXH trình, 01 ngày làm việc tại UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt.		phận Tiếp nhận và Trả Kết quả hiện đại cấp xã; - Tại Chi cục thuế cấp huyện và UBND cấp huyện qua Trung tâm hành chính công cấp huyện; - Tại Sở Lao động, TBXH qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.	hợp thực hiện: UBND cấp xã; Chi cục Thuế cấp huyện; UBND cấp huyện; Sở Lao động – TBXH.
<b>Lĩnh vực Tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Bảo hiểm xã hội và Ngân hàng chính sách</b>						
4	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất do đại dịch COVID-19 (1.008365) <sup>4</sup>	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. <i>Trong đó, 02 ngày làm việc tại cơ quan BHXH cấp huyện/tỉnh; 07 ngày làm việc tại Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện/tỉnh.</i>	Không	- Người sử dụng lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội; - Người sử dụng lao động gửi hồ sơ đề nghị vay vốn đến Ngân hàng Chính sách xã hội nơi đặt trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Bộ luật Lao động; - Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.	- Cơ quan quyết định: Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; - Cơ quan trực tiếp, phối hợp thực hiện: BHXH cấp huyện/tỉnh

### 3. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Ghi chú
1	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19 <b>(1.008364)</b>	Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.	Đối với chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do): Nghị quyết số 68/NQ-CP giao các địa phương căn cứ vào điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách để xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ (điểm 12 Mục II).

<sup>1</sup> Thay thế TTHC số 01 tại Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

<sup>2</sup> Thay thế TTHC số 04 tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

<sup>3</sup> Thay thế TTHC số 03 tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

<sup>4</sup> Bổ sung TTHC vào Lĩnh vực tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Bảo hiểm xã hội và Ngân hàng chính sách.

\* Các TTHC này được sửa đổi, bổ sung về tên gọi, trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, cơ quan giải quyết, yêu cầu, điều kiện, mẫu đơn, tờ khai và căn cứ pháp lý của TTHC.

